

Số: 63 /2004/QĐ-UB

Buôn Ma Thuột, ngày 04 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH ĐẮKLẮK
V/v ban hành quy định về quản lý giá tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮKLẮK

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số:40/2002/PL-UBTVQH10 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá X thông qua ngày 26/04/2002;

Căn cứ Nghị định số: 170/2004/NĐ-CP “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá”, Thông tư số: 15/2004/TT-BTC ngày 09/03/2004 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá*”;

Theo đề nghị của giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 893/TT-TC ngày 24/08/2004,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này: “Quy định về quản lý giá tại địa phương”.

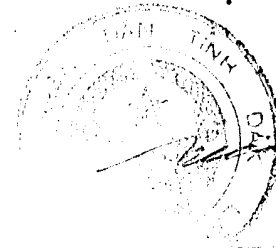
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số: 424/QĐ-UB ngày 16/6/1993 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định phân cấp quản lý về giá tại địa phương. Những quy định trước đây về quản lý giá tại địa phương trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, Giám đốc các doanh nghiệp, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Bộ Tài chính (để b/cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo),
- CT, PCT UBND tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh,
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp,
- Lưu VT, TM, TH(SQB).

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮKLẮK
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN LẠNG



QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 63 /2004/QĐ-UB ngày 01 / 12 2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng quy định về quản lý giá tại địa phương

Việc quản lý giá trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 170/CP), Thông tư số 15/2004/TT-BTC ngày 09/03/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/TT-BTC), Thông tư số:121/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp nhà nước, các quy định của Trung ương về quản lý giá và các quy định cụ thể tại Quyết định này.

Điều 2: Nội dung quản lý giá tại địa phương

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.
2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách, biện pháp quản lý giá và các quyết định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ.
3. Quyết định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá theo quy định tại Điều 8 Nghị định số:170/CP, giá của tài sản theo quy định tại Điểm 1.2 Mục V Thông tư số:15/TT-BTC.
4. Kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến quản lý về giá, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý giá tại địa phương.
5. Đề xuất với Trung ương các chính sách, chế độ về giá phù hợp với thực tế tại địa phương để phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Danh mục hàng hoá dịch vụ, thẩm quyền quyết định và công bố các biện pháp bình ổn giá.

1. Danh mục hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo Điều 6 Pháp lệnh Giá, Điều 2 Nghị định số 170/2003/NĐ-CP, Khoản I Mục B Thông tư số 15/2004/TT-BTC.

2. Căn cứ theo Điều 3 Nghị định số 170/2003/NĐ-CP của Chính phủ; UBND tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá cả thị trường biến động bất thường xảy ra tại địa phương đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá mà giá những hàng hoá, dịch vụ này biến động sẽ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 170/CP. Nội dung Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định các biện pháp bình ổn giá bao gồm:

- Tình hình và nguyên nhân biến động giá thị trường của hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá.
- Những biện pháp và thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá.
- Điều kiện để thực hiện các biện pháp bình ổn giá.
- Nguồn kinh phí thực hiện bình ổn giá.

4. Trách nhiệm của các cơ quan tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo Điều 6 Nghị định số 170/CP và các quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4: Các loại giá do UBND tỉnh quyết định; trình tự trình UBND tỉnh quyết định:

I. Các loại giá do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở khung giá hoặc giá chuẩn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ Ngành Trung ương và hướng dẫn của Bộ Tài chính:

1. Giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính chủ trì cùng với các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột (*sau đây gọi tắt là UBND các huyện*) căn cứ vào nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá, tham mưu cho UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định.

Giá đất do UBND tỉnh quyết định được áp dụng để làm căn cứ:

- Tính thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất;
- Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất;
- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ;
- Bồi thường khi nhà nước thu hồi đất;

- Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho nhà nước, các tổ chức và công dân.

- Xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (kể cả bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê);

- Công tác tư vấn giá đất theo quy định tại Điều 57 Luật Đất đai năm 2003.

Đối với giá đất của từng trường hợp cụ thể, Sở Tài chính chủ trì cùng với các sở, ngành, UBND các huyện trình UBND tỉnh quyết định.

2. Giá cho thuê đất có mặt nước và giá để thu tiền sử dụng đất mặt nước; Sở Tài chính cùng với Sở Tài nguyên & Môi trường, các cơ quan có liên quan căn cứ vào khung giá do Chính phủ quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Giá bán nước sạch; đơn vị kinh doanh nước sạch căn cứ vào khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng, các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

4. Giá bán điện đối với nguồn điện do tỉnh quản lý không thuộc mạng lưới điện quốc gia; đơn vị sản xuất điện lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

5. Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách, giá bán hoặc giá cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác do Sở Xây dựng căn cứ vào khung giá hoặc giá chuẩn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan.

II. Các loại giá do UBND tỉnh quyết định căn cứ trên cơ sở thực tế của địa phương:

1. Giá cước vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe khách trong tỉnh do các đơn vị vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách của tỉnh lập phương án để Sở Giao thông Vận tải thẩm định trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

2. Mức trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc danh mục trợ giá, trợ cước vận chuyển chỉ từ Ngân sách Trung ương hoặc Ngân sách địa phương. Mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển do đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hàng hoá lập phương án giá để Sở Tài chính và Sở quản lý chuyên ngành (Sở Thương mại & Du lịch, Sở Giao thông Vận tải .v.v..) thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Giá bán báo Đắc Lắc do Ban Biên tập lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

4. Giá hàng hoá dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của tỉnh thuộc Ngân sách địa phương không thông qua hình thức đấu thầu, đấu giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/01/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giá đối với hàng hoá dịch vụ do Nhà nước đặt hàng thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

5. Giá thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước để phục vụ kinh doanh tại các Trung tâm thương mại, các chợ do UBND các huyện trình hoặc do Sở Thương mại & Du lịch trình (đối với các Trung tâm Thương mại do tỉnh quản lý) trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

6. Khung giá vận chuyển hành khách, hàng hoá liên tỉnh bằng đường bộ do Sở Giao thông Vận tải trình sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính. Các đơn vị vận tải hành khách, vận tải hàng hoá căn cứ vào khung giá được UBND tỉnh quy định để quyết định mức giá vận chuyển cụ thể.

7. Căn cứ các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ ngành, UBND tỉnh ban hành các loại giá sau:

- a. Giá tối thiểu và lâm sản phụ để tính thuế tài nguyên.
- b. Giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất, thủy lợi phí.
- c. Đơn giá cây trồng để phục vụ cho công tác bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.
- d. Giá nhà cửa các loại, vật kiến trúc làm căn cứ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, giải quyết các vụ án dân sự do Sở Xây dựng trình sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.
- e. Đơn giá xây dựng cơ bản tại địa phương do Sở Xây dựng trình sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.
- f. Giá các loại ấn phẩm in như: Tờ tin, tạp chí, tập san .v.v.. sản xuất bằng nguồn Ngân sách Nhà nước do các cơ quan ban hành ấn phẩm trình sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.
- g. Giá thanh toán các mặt hàng cấp không thu tiền, mặt hàng trợ giá cho các đối tượng chính sách được thanh toán từ nguồn Ngân sách Nhà nước do Sở Tài chính và Sở Thương mại & Du lịch trình sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành, Sở Tài chính chủ trì cùng với các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh ban hành giá các tài sản, hàng hoá, dịch vụ để phục vụ công tác quản lý tại địa phương.

Điều 5: Hồ sơ và nội dung giải trình phương án giá

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều 4, các đơn vị lập phương án giá và nội dung giải trình phương án giá theo quy định tại Mục III Thông tư số 15/TT-BTC trình cơ quan có thẩm quyền để thẩm định và phê duyệt.

Điều 6: Hiệp thương giá

1. Điều kiện để tổ chức hiệp thương giá

Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc của tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hoá, dịch vụ. Tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hoá, dịch vụ nhưng không thuộc hàng hoá, dịch vụ được nhà nước định giá theo Điều 7 Nghị định số 170/CP, có tính độc quyền mua, độc quyền bán là hàng hoá, dịch vụ độc quyền được sản xuất ra trong điều kiện sản xuất kinh doanh đặc thù mà trong quan hệ mua bán các bên phụ thuộc lẫn nhau không thể thay thế được, không có cạnh tranh trên thị trường nếu không thoả thuận được giá mua, bán hàng hoá, dịch vụ thì đề nghị tổ chức hiệp thương giá.

2. Cơ quan tổ chức hiệp thương giá

Cơ quan tổ chức, hồ sơ, thủ tục, kết quả hiệp thương giá thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Nghị định số 170/CP, Mục IV Thông tư số 15/TT-BTC của Bộ Tài chính; Sở Tài chính là cơ quan tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc theo đề nghị của bên mua, bên bán có trụ sở đặt tại địa phương, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Điều 7: Tài sản nhà nước phải thẩm định giá

1. Tài sản của nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 170/CP thì phải thẩm định giá; các tài sản phải thẩm định giá bao gồm:

a. Tài sản được mua bằng toàn bộ hoặc một phần từ nguồn ngân sách Nhà nước;

b. Tài sản nhà nước cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác;

c. Tài sản của doanh nghiệp nhà nước cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn cổ phần hoá, giải thể và các hình thức chuyển đổi khác.

e. Tài sản của phía Việt Nam đưa vào góp vốn liên doanh với nước ngoài trong các dự án đầu tư tại địa phương.

f. Tài sản của nhà nước theo quy định của pháp luật phải thẩm định giá.

2. Tài sản của nhà nước nêu tại Khoản 1 Điều này có giá trị dưới đây phải thẩm định giá:

a. Có giá trị đơn chiếc từ 100 triệu đồng trở lên hoặc mua một lần cùng một hoặc nhiều loại tài sản với số lượng lớn có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên đối với tài sản được mua bằng toàn bộ hoặc một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước.

b. Có giá trị mua sắm ban đầu từ 500 triệu đồng trở lên đối với tài sản của nhà nước khi cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác.

c. Có giá trị mua sắm ban đầu từ 500 triệu đồng trở lên đối với tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn cổ phần hoá, giải thể, phá sản và các hình thức chuyển đổi khác.

d. Có giá trị mua sắm ban đầu từ 500 triệu đồng trở lên đối với các tài sản khác của nhà nước.

3. Cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn của ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước mua sắm các tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này (*nguồn Ngân sách nhà nước mua sắm tài sản phải thẩm định giá bao gồm: Vốn đầu tư XD CB, vốn sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, vốn vay tín dụng do Nhà nước bảo lãnh và vốn khác thuộc Ngân sách*) nếu không qua đấu thầu hoặc Hội đồng xác định giá thì phải thực hiện thẩm định giá. Trường hợp tài sản là phương tiện vận tải do các doanh nghiệp lắp ráp, sản xuất trong nước, thiết bị sản xuất trong nước có đăng ký bản quyền và có giá bán thống nhất trong toàn quốc thì không phải thẩm định giá. Việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện, nguyên liệu, nhiên liệu đặc thù chuyên dùng cho quốc phòng an ninh theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Các tài sản nói trên không bao gồm những tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất đã được UBND tỉnh uỷ quyền xử lý tại Quyết định số 22/2002/QĐ-UB ngày 18/03/2002, “*V/v uỷ quyền quyết định thanh lý tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình khi có dự án đã được phê duyệt*”

Điều 8: Doanh nghiệp thẩm định giá và hoạt động thẩm định giá

Công tác thẩm định giá giao cho doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 170/CP, phải có hệ thống thông tin về giá cả thị trường trong nước và thế giới để thẩm định giá. Trong khi chưa thành lập doanh nghiệp thẩm định giá, UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính thực hiện công tác thẩm định giá. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định giá thì ký hợp đồng với Sở Tài chính hoặc các đơn vị được phép hoạt động thẩm định giá trên địa bàn để thực hiện thẩm định giá và nộp lệ phí thẩm định giá theo quy định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9: Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện quản lý giá tại địa phương

1. Sở Tài chính:

a. Phối hợp với các sở, ngành đề hướng dẫn, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh giá các mặt hàng do Trung ương và UBND tỉnh quy định giá.

b. Thẩm định phương án giá và giá các loại hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục ghi ở Điều 4 Quyết định này do các ngành, các đơn vị lập hoặc chủ trì xây dựng giá để trình UBND tỉnh quyết định giá.

c. Thẩm định giá đối với hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điều 7 Quyết định này; phê duyệt giá trị dự toán mua sắm hàng hoá để làm cơ sở đấu thầu đối với các dự án mua sắm tài sản thanh toán từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp của UBND tỉnh.

d. Thông báo giá những hàng hoá, dịch vụ như sau:

- Phối hợp với Sở Xây dựng thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng hàng quý để làm cơ sở cho việc lập dự toán đấu thầu và thanh toán trong xây dựng cơ bản.

- Thông báo giá các hàng hoá, máy móc thiết bị văn phòng thông dụng theo từng quý để các cơ quan, đơn vị tham khảo trong việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách Nhà nước.

e. Trình UBND tỉnh quyết định việc bình ổn giá theo quy định tại Điều 3 và tổ chức hiệp thương giá theo quy định tại Điều 6, Quyết định này.

f. Kiểm soát giá và kiến nghị UBND tỉnh xử lý đối với trường hợp lợi dụng thế độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá làm thiệt hại cho sản xuất, lưu thông hàng hoá và tiêu dùng của nhân dân.

g. Tổ chức thu thập thông tin giá cả thị trường, phân tích thông tin, dự đoán xu thế vận động của giá cả để tham mưu cho UBND tỉnh quyết định những chính sách, chế độ về giá cả tại địa phương hoặc kiến nghị với Trung ương các chính sách chế độ về giá cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

h. Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện việc niêm yết giá bán đối với hàng hoá, dịch vụ quan trọng thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm thực hiện văn minh thương mại và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

i. Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra giá trên địa bàn, tổ chức điều tra, kiểm tra giá thành, phí lưu thông hàng hoá trong sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, xử lý hoặc đề nghị UBND tỉnh xử lý theo Luật định các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý giá trên địa bàn.

j- Tham gia Hội đồng định giá tài sản khi giải quyết các tranh chấp dân sự về tài sản

2. Các sở ban ngành khác thuộc tỉnh:

a. Thực hiện các quy định của Trung ương và UBND tỉnh về quản lý giá trên địa bàn.

b. Chỉ đạo, giám sát các đơn vị trực thuộc chấp hành đúng các chính sách chế độ quản lý giá của nhà nước.

c. Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh hoặc tham gia ý kiến vào phương án giá hàng hoá, dịch vụ do các đơn vị, doanh nghiệp lập để trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

d. Quyết định giá các loại tài sản là hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong trường hợp mua sắm, điều chuyển, sát nhập, nhượng bán, thanh lý và các trường hợp chuyển quyền khác (*trừ các tài sản là hàng hoá, dịch vụ được quy định tại Điều 7 Quyết định này*) và chịu trách nhiệm về việc quyết định này. Việc tổ chức mua sắm, điều chuyển, sát nhập, nhượng bán, thanh lý và các trường hợp chuyển quyền khác thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

e- Tham gia Hội đồng định giá tài sản khi giải quyết các tranh chấp dân sự về tài sản.

3. Ủy ban nhân dân các huyện:

a. Tổ chức thực hiện các Quyết định giá đối với hàng hoá, dịch vụ của Trung ương và UBND tỉnh, đề xuất kiến nghị UBND tỉnh về chế độ chính sách giá cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

b. Được quyền quyết định giá hàng hoá, dịch vụ như sau:

Quyết định giá các loại tài sản là hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong trường hợp mua sắm, điều chuyển, sát nhập, nhượng bán, thanh lý và các trường hợp chuyển quyền khác (*trừ các tài sản là hàng hoá, dịch vụ được quy định tại Điều 7 Quyết định này*) và chịu trách nhiệm về việc quyết định của mình. Việc tổ chức mua sắm, điều chuyển, sát nhập, nhượng bán, thanh lý và các trường hợp chuyển quyền khác thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

c. Phối hợp với các sở ngành trong việc điều chỉnh giá đất trên địa bàn trình UBND tỉnh quyết định.

d. Thu thập thông tin thị trường giá cả trên địa bàn và báo cáo theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

e. Tổ chức thực hiện niêm yết giá theo hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh.

f. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá đối với các cá nhân, đơn vị đóng trên địa bàn, xử lý các hành vi vi phạm hành chính về quản lý giá theo quy định hiện hành.

g- Định giá tài sản khi giải quyết các tranh chấp dân sự về tài sản.

h. Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND các huyện thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý giá thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn về lĩnh vực giá của Sở Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

a. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách về giá của Trung ương, UBND tỉnh và UBND huyện để nhân dân biết.

b. Giám sát việc thực hiện chính sách giá, mức giá quy định của nhà nước, của các cơ quan, doanh nghiệp làm nhiệm vụ cung ứng hàng hoá phục vụ sản xuất tiêu dùng của nhân dân.

c. Kịp thời phản ánh tình hình thị trường khi có biến động bất thường về UBND huyện, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện để kịp thời xử lý.

5. Các doanh nghiệp

a. Chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh về chế độ chính sách và mức giá hàng hoá, dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền quy định mà đơn vị kinh doanh hoặc được giao nhiệm vụ cung ứng phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

b. Có trách nhiệm xây dựng phương án giá đối với hàng hoá, dịch vụ do đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc danh mục nhà nước định giá hoặc phải hiệp thương giá.

c. Được quyền quy định giá các tài sản hàng hoá, dịch vụ ngoài danh mục định giá của nhà nước theo quy định tại Điều 7 Quyết định này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các tài liệu cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc định giá, kiểm tra, thanh tra giá và trong việc điều tra, kiểm tra giá thành, phí lưu thông của hàng hoá, dịch vụ theo quy định.

e. Các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng, trang trí nội thất phải cung cấp đầy đủ các thông tin về giá bán, tiêu chuẩn kỹ thuật, ký mã hiệu theo Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá, nguồn sản xuất và cung ứng vật liệu và gửi về Sở Tài chính và Sở Xây dựng để làm cơ sở cho việc thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng, giá vật liệu đến hiện trường xây lắp các khu vực trong toàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật,. Danh sách các đơn vị, thời gian gửi báo cáo thực hiện theo quy định của Sở Tài chính và Sở Xây dựng.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì chưa phù hợp, cần bổ sung, điều chỉnh; các sở, ngành và đơn vị liên quan phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.